CÔNG TY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU
Digitally signed by CÔNG TY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN= CÔNG TY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301634641
Reason: I have reviewed this document
Location:
Date: 2024.01.23 15:23:57+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.1

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP TT NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /NQ-HĐQT-GS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị ngày 23 tháng 01 năm 2024..

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng quản trị thống nhất tình hình SXKD quý IV/2023 và năm 2023 theo báo cáo của Ban Tổng giám đốc công ty. Đây là nỗ lực vượt bậc của toàn thể Lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên, đề nghị cán bộ công nhân viên công ty tiếp tục phát huy tinh thần làm việc tốt hơn nữa trong năm 2024; toàn thể Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty cùng nhau đoàn kết, đưa ra nhiều giải pháp thực hiện, nhằm phát huy tối đa và chăm lo tốt đời sống cho người lao động.

2. Thống nhất với các giải pháp nhằm thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2024, triển khai nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, quản lý tốt giá thành sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả cho công ty, bảo đảm quyền lợi cao nhất cho cổ đông và nâng cao thu nhập cho người lao động.

3. Thống nhất báo cáo của Ban Kiểm soát công ty quý IV/2023 và các đề xuất, kiến nghị cùng với kế hoạch quý I/2024: Tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước tăng doanh số bán hàng, cần mở rộng kinh doanh các sản phẩm thể thao khác, tiết giảm các chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm đảm bảo lợi nhuận Tập đoàn giao. Đề nghị Ban điều hành nghiên cứu, trao đổi, có biện pháp để thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

4. Thống nhất giao cho Ban điều hành xây dựng nhiều phương án để tăng sản lượng tiêu thụ tạo việc làm cho người lao động, trong trường hợp sản lượng tiêu thụ giảm, không đủ đơn hàng phải thu hẹp sản xuất phải có phương án cụ thể trình HĐQT xem xét và quyết định, cần chủ động và tăng cường công tác tiếp thị kinh doanh.

5. Thống nhất ngày 28/02/2024 là ngày chốt danh sách cổ đông, ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

6. Thống nhất chủ trương tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào khoảng thời gian cuối tháng 3/2024 kết hợp với Hội nghị Người Lao động, trên tinh thần hiệu quả tiết kiệm. Giao Ban điều hành chuẩn bị các thủ tục và nội dung cụ thể để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên.

7. Thống nhất chọn đơn vị cung cấp nguyên vật liệu (cao su, mủ latex) để sản xuất năm 2024 là Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa (công ty liên kết) theo đúng thủ tục mua hàng của công ty.

8. Thống nhất bổ nhiệm Người Quản trị công ty kiêm nhiệm Thư ký HĐQT là bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

9. Giao Ban điều hành tiếp tục rà soát, biên soạn các quy chế, quy định của công ty phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật và Tập đoàn trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt..

10. Đề nghị các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành đoàn kết, thống nhất và đồng lòng trong các mối quan hệ và định hướng phát triển của công ty để hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Đề nghị các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nghiêm các nội dung Nghị quyết HĐQT công bố.

Nghị quyết này đã được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất thông qua, biểu quyết 5/5, đạt 100%.

Nơi nhận:
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu VT; TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

Phạm Thanh Hoà

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP TT NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 02 /BB-HĐQTGS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v Họp hội đồng quản trị phiên thường kỳ quý IV/2023)

Tại trụ sở: Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru
Địa chỉ: số 1/1 Tân kỳ, Tân Quý, Phường Sơn kỳ, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0301634641
Lúc 08h00' ngày 23/01/2024 Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp phiên thường kỳ quý IV/2023 theo sự triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thành phần mời tham dự cuộc họp:

Hội đồng Quản trị

1) Ông Phạm Thanh Hoà: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.
2) Ông Trần Văn Hạnh: Uỷ viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
3) Ông Nguyễn Văn Trạng: Uỷ viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty.
4) Ông Hoàng Anh Tuấn: Uỷ viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty, Chủ tịch Công đoàn Công ty.
5) Ông Võ Thanh Tùng: Ủy viên HĐQT.
6) Bà Nguyễn Thị Thiên Lý: Thư ký HĐQT.

Ban Kiểm soát

1) Bà Võ Trần Thúy Tâm: Trưởng Ban Kiểm soát.
2) Ông Đỗ Phú Hồng Quân: Thành viên Ban Kiểm soát.
3) Bà Phạm Thị Hiên: Thành viên Ban Kiểm soát.

DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Chủ tọa cuộc họp ông Phạm Thanh Hoà nêu các nội dung sẽ thảo luận trong cuộc họp gồm:

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV/2023 và năm 2023. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Ban Kiểm soát báo cáo kết quả kiểm soát Quý IV/2023 và năm 2023 và Kế hoạch quý I/2024.
- Các nội dung, đề xuất của công ty thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT.

Sau khi nghe các Báo cáo, các thành viên dự họp phát biểu ý kiến:

Ông Trần Văn Hạnh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty đã đạt được lợi nhuận 100% kế hoạch, riêng sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ, doanh thu và tiền lương thu nhập không đạt kế hoạch. Tuy nhiên trong năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, diễn biến

phức tạp khó lường, khó khăn thách thức nhiều hơn so với dự báo, thị trường chịu sự cạnh tranh mạnh về giá và nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy hoạt động SXKD, tạo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động và đảm bảo hiệu quả cho công ty, tối đa hóa lợi nhuận từ đó sẽ tối đa thu nhập cho người lao động.

Về đề án tái cấu trúc công ty, HĐQT sẽ tiếp tục chỉnh sửa để trình Tập đoàn theo đúng thời gian yêu cầu.

Về biên bản và nghị quyết họp HĐQT các nội dung phải thống nhất với nhau, các nội dung có trong nghị quyết thì phải có trong biên bản. Khi HĐQT giao việc thì phải giao cho tập thể chứ không phải giao cho cá nhân Tổng Giám đốc.

Dự kiến tất niên công ty sẽ vào lúc 11 giờ ngày 02/02/2024 (nhằm ngày 23 tháng chạp), vào chiều ngày 30 tết ban lãnh đạo cũng sẽ tổ chức một buổi họp mặt cho những người lao động ăn tết xa quê, dự kiến bộ phận văn phòng trở lại làm việc vào mùng 6 tết và xưởng sản xuất sẽ bắt đầu làm việc vào mùng 10 tết.

Nếu tình hình sản xuất kinh doanh trong quý 1/2024 không đủ đơn hàng cho sản xuất thì Ban điều hành sẽ có phương án thu hẹp sản xuất, đề nghị Hội đồng Quản trị xem xét và có phương án cụ thể.

Ông Nguyễn Văn Trạng

Mặt hàng bóng thể thao không phải là mặt hàng thiết yếu, đa số người tiêu dùng sử dụng bóng để chơi giải trí và tập luyện sức khỏe, sản lượng tiêu thụ trong nước và thị trường xuất khẩu giảm mạnh, doanh thu năm 2023 chỉ đạt 80% so với năm 2022, từ quý II/2023 trở đi sản lượng giảm 50% so với kế hoạch, đến quý I/2024 tình hình cũng chưa thấy tiến triển, các đối thủ cạnh tranh về giá bán rất gay gắt, ít nhất trong 6 tháng đầu năm 2024 thì sản lượng không đạt so với kế hoạch đề ra, chỉ đạt khoảng 50-60%, với tình hình 6 tháng đầu năm 2024 như vậy thì khả năng cả năm 2024 sẽ không đạt kế hoạch. Cho nên nếu đến hết quý I/2024 nếu tình hình không tiến triển thì sẽ tính đến việc thu hẹp sản xuất.

Đề nghị HĐQT có nghị quyết và có quyết định về Người Quản trị công ty theo quy định.

Đề nghị ngày 28/02/2024 là ngày chốt danh sách cổ đông, ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Dự kiến sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị Người Lao động vào tuần cuối của tháng 3/2024.

Ông Hoàng Anh Tuấn

Về đề án tái cấu trúc, HĐQT nên trình lãnh đạo Tập đoàn đề án theo đúng hướng dẫn và nên giải quyết dứt điểm, không nên trì hoãn việc lập đề án tái cấu trúc này vì đã kéo dài nhiều năm.

Tình hình sản xuất bóng cao su rất ít nên dẫn đến các chỉ số điện và hơi tăng cao, chưa chạy hết công suất nhà máy. Qua nắm bắt tâm tư của người lao động thì qua tết sẽ có một số lao động xin nghỉ việc, đề nghị Ban lãnh đạo xem xét lại về cách tính lương và thưởng trong tình hình thiếu hụt đơn hàng.

Về phía Công đoàn đề nghị trong trường hợp hết quý 1/2024 nếu không có đơn hàng, công ty có phương án thu hẹp sản xuất thì Ban lãnh đạo nên có phương án sớm để thông báo cho người lao động được biết và có hình thức hỗ trợ cho người lao động kịp thời.

Bà Võ Trần Thúy Tâm:

Qua báo cáo về các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 cho thấy đa số các chỉ tiêu đều không đạt kế hoạch, chỉ có chỉ tiêu về lợi nhuận là đạt kế hoạch. Trong quý IV/2023, công ty đã tăng chiết khấu bán hàng nhằm tiêu thụ sản phẩm tồn kho của quý III/2023 và tăng tiêu thụ sản phẩm bóng dán, bóng khâu nhằm tăng lợi nhuận cho công ty. Năm 2023 thuế thu nhập DN cao hơn so với ước thực hiện theo kế hoạch lý do năm 2023 đã nộp thuế TNDN bổ sung cho giai đoạn năm 2019. Phần lợi nhuận còn lại Ban kiểm soát đề nghị tăng quỹ phúc lợi cho người lao động.

Đề nghị HĐQT ra quyết định về Người Quản trị công ty và có Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị cung cấp nguyên vật liệu năm 2024 là công ty liên kết theo đúng quy định. Đề nghị ngày 28/02/2024 là ngày chốt danh sách cổ đông, ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ông Đỗ Phú Hồng Quân:

Công ty nên lưu ý cẩn thận trong việc sử dụng hóa đơn đầu vào và chấp hành đúng theo quy định của Tập đoàn cũng như của cơ quan thuế về việc sử dụng và quản lý hóa đơn nhằm tránh rủi ro thiệt hại.

Ông Võ Thanh Tùng:

Trước tình hình khó khăn của công ty cũng như là gần đến tết nguyên đán đề nghị Ban điều hành sớm quyết toán tài chính và chăm lo tết cho người lao động. Trong thời gian tới Ban điều hành nên xây dựng nhiều phương án để tăng sản lượng tiêu thụ tạo việc làm cho người lao động, trong trường hợp nếu không có đơn hàng bắt buộc phải thu hẹp sản xuất thì cũng đề nghị Ban điều hành có phương án cụ thể để trình HĐQT xem xét vì liên quan đến thu nhập của người lao động.

Công ty nên cẩn trọng về việc sử dụng và quản lý hóa đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến kết luận ông Phạm Thanh Hoà - Chủ tịch HĐQT:

- Hội đồng quản trị thống nhất tình hình SXKD quý IV năm 2023 và năm 2023 theo báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty. Đây là nỗ lực vượt bậc của toàn thể Lãnh đạo, cán bộ, người lao động công ty. Đề nghị công ty tiếp tục phát huy tinh thần làm việc tốt hơn nữa trong năm 2024; toàn thể Lãnh đạo, cán bộ,

người lao động công ty cùng nhau đoàn kết, đưa ra nhiều giải pháp thực hiện, nhằm phát huy tối đa và chăm lo tốt đời sống cho người lao động.

- Thống nhất với các giải pháp nhằm thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2024, triển khai nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, quản lý tốt giá thành sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả cho công ty, bảo đảm quyền lợi cao nhất cho cổ đông và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Thống nhất báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty quý 4/2023 và các đề xuất, kiến nghị cùng với kế hoạch quý 1/2024: Tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước tăng doanh số bán hàng, cần mở rộng kinh doanh các sản phẩm thể thao khác, tiết giảm các chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm đảm bảo lợi nhuận Tập đoàn giao. Đề nghị Ban điều hành nghiên cứu, trao đổi, có biện pháp để thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Thống nhất giao cho Ban điều hành xây dựng nhiều phương án để tăng sản lượng tiêu thụ tạo việc làm cho người lao động, trong trường hợp sản lượng tiêu thụ giảm, không đủ đơn hàng phải thu hẹp sản xuất phải có phương án cụ thể trình HĐQT xem xét và quyết định, cần chủ động và tăng cường công tác tiếp thị kinh doanh.

- Thống nhất ngày 28/02/2024 là ngày chốt danh sách cổ đông, ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Thống nhất chủ trương tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào khoảng thời gian cuối tháng 3/2024 kết hợp với Hội nghị Người Lao động, trên tinh thần hiệu quả tiết kiệm. Giao Ban điều hành chuẩn bị các thủ tục và nội dung cụ thể để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thống nhất chọn đơn vị cung cấp nguyên vật liệu (cao su, mủ latex) để sản xuất năm 2024 là Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa (công ty liên kết) theo đúng thủ tục mua hàng của công ty.

- Thống nhất bổ nhiệm Người Quản trị công ty kiêm nhiệm Thư ký HĐQT là bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

- Giao Ban điều hành tiếp tục rà soát, biên soạn các quy chế, quy định của công ty phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật và Tập đoàn trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.

Các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung trên, biểu quyết 5/5, 100% thống nhất.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10h30" cùng ngày./.

THƯ KÝ	TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Thiên Lý	Phạm Thanh Hoà

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VN
CTY CP TT NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06 /GS-BC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV năm 2023 và năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. Đặc điểm tình hình

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, diễn biến phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức nhiều hơn so với dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina kéo dài, xuất hiện thêm xung đột tại dải Gaza. Lạm phát ở nhiều nước tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao; biên độ giá cả dao động lớn.

Trong nước, mặc dù trong bối cảnh chịu "tác động kép" từ yếu tố bất lợi bên ngoài và các hạn chế kéo dài nhiều năm nhưng kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, thị trường tiền tệ cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất tiếp tục xu hướng giảm, tỷ giá tương đối ổn định; hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, nhu cầu tiêu dùng giảm sút nên thiếu đơn hàng cho sản xuất. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn, thử thách, thị trường chịu sự cạnh tranh mạnh về giá và nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động và đảm bảo hiệu quả cho công ty.

II. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV/2023 và năm 2023

1. Công tác sản xuất

- Tăng cường công tác quản lý trên từng công đoạn sản xuất, chú trọng nâng cao vai trò quản lý các đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động ở các bộ phận sản xuất: chuyển bộ phận quấn chỉ. Sắp xếp, bố trí một số lao động từ các bộ sản xuất bóng cao su sang bóng dán nhằm đảm bảo sản lượng bóng dán và việc làm cho người lao động trong thời gian đơn hàng bóng cao su thiếu hụt.

- Tổ chức sản xuất hợp lý, trong thời gian đơn hàng ít nhằm hạn chế các phát sinh chi phí điện, hơi và tiền lương tăng ca, tăng giờ không hợp lý.

- Nghiên cứu, sản xuất bóng lõi vải nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Chuyển một số công đoạn sản xuất bóng dán ra gia công bên ngoài nhằm tăng sản lượng, giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và giải quyết tình trạng mặt bằng nhà xưởng tại công ty bị hạn chế.

**** Kết quả sản xuất:***

Các chỉ tiêu	ĐV tính	Quý IV/ 2022	Năm 2022	Năm 2023			So sánh (%)		
				Kế hoạch năm	Thực hiện Quý IV	Thực hiện năm	Quý IV 2023/22	TH/KH 2023	2023/ 2022
- Bóng cao su	Quả	152.637	900.434	950.000	112.189	675.394	74%	71%	75%
- Bóng khâu	"	11.699	43.837	48.000	8.909	55.356	76%	115%	126%
- Bóng dán	"	44.795	136.711	138.000	30.394	148.707	68%	108%	109%
Tổng cộng	**Quả**	**209.131**	**1.080.982**	**1.136.000**	**151.492**	**879.457**	**72%**	**77%**	**81%**

**** Phế phẩm trong quá trình sản xuất:***

- Ruột bóng hủy trong quý IV/2023 là 0,51%, với số lượng 698 cái, tương ứng giá trị là 6.153.018 đồng (thấp hơn 1,09% so với quý III/2023). Năm 2023 ruột bóng hủy là 1,52%, với tổng số lượng là 12.430 cái, tương ứng giá trị là 107.643.810 đồng, tăng 0,10% so với năm 2022.

- Bóng cao su hư hỏng trong quý IV/2023 là 1,04%, với số lượng 1.131 quả, tương ứng giá trị là 40.079.247 đồng (cao hơn 0,07% so với quý III/2023). Năm 2023 bóng hư hỏng là 1,36%, với tổng số lượng là 9.082 quả, tương ứng giá trị là 321.838.834 đồng, tăng 0,41% so với năm 2022.

- Phế phẩm trong quá trình sản xuất bóng dán quý IV/2023 là: 26.878.055 đồng, tăng 8.999.292 đồng so với quý III/2023. Tổng chi phí phế phẩm bóng dán năm 2023 là 93.364.202 đồng, tăng 9.265.545 đồng so với năm 2022.

Tổng giá trị phế phẩm trong quý IV/2023 là 73.110.320, giảm 4.498.676 đồng so với quý III/2023.

Tổng giá trị phế phẩm năm 2023: 522.846.846 đồng, tăng 70.110.789 đồng so với năm 2022.

2. Công tác kinh doanh

- Thị trường nội địa:

+ Ngay từ đầu năm công ty tiến hành rà soát, củng cố các đại lý bán hàng trên toàn quốc. Hệ thống bán hàng, phân phối sản phẩm của công ty luôn được củng cố. Bóng cao su tiêu thụ giảm mạnh các tháng cuối năm.

+ Thực hiện việc kích cầu tiêu dùng thông qua việc khuyến mãi/ tăng chiết khấu bán hàng và tài trợ các giải thi đấu thể thao. Tiếp tục nâng cao thương hiệu sản phẩm và hình ảnh của công ty trên thị trường, công ty thực hiện tài trợ các giải thi đấu do các Liên đoàn thể thao tổ chức, hội thao các ngành và các giải thể thao phong trào....

- *Thị trường xuất khẩu:*

+ Chịu sự tác động của kinh tế thế giới với nhiều biến động như: ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu; lạm phát các nước đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, cầu tiêu dùng suy giảm, đặc biệt tăng trưởng chậm lại của các nước đối tác thương mại lớn như: Mỹ, EU đã ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm của công ty. Doanh thu xuất khẩu năm 2023 chỉ bằng 85% so với cùng kỳ, các tháng cuối năm giảm gần một nửa so với đầu năm.

+ Thị trường xuất khẩu của công ty chủ yếu ở các nước: Mỹ, Nhật, Nam Phi, Ả Rập, Đài Loan, Đức, Bồ Đào Nha,... Thị trường Mỹ chiếm 57% sản lượng xuất khẩu, mức tiêu thụ giảm mạnh, chỉ bằng 83% so với năm 2022.

*** Sản lượng tiêu thụ và doanh thu:**

Các chỉ tiêu	ĐV tính	Quý IV/ 2022	Năm 2022	Năm 2023			So sánh (%)		
				Kế hoạch năm	Thực hiện Quý IV	Thực hiện năm	Quý IV 2023/22	TH/KH 2023	2023/ 2022
I.Sản lượng tiêu thụ	**Quả**	**195.002**	**1.079.678**	**1.136.000**	**168.744**	**823.769**	**87%**	**73%**	**76%**
- Nội địa	"	129.760	639.945	460.000	82.288	463.365	63%	101%	72%
- Xuất khẩu	"	65.242	439.733	676.000	86.456	360.404	133%	53%	82%
II.Doanh thu	**Trđ**	**20.328**	**91.245**	**91.980**	**23.839**	**85.533**	**117%**	**93%**	**94%**
- Doanh thu Bóng	"	20.046	77.350	80.500	14.638	68.736	73%	85%	89%
+ Bóng nội địa	"	*15.952*	*54.031*	*56.500*	*9.811*	*48.865*	*62%*	*86%*	*90%*
+ Bóng xuất khẩu	"	*4.094*	*23.319*	*24.000*	*4.827*	*19.871*	*118%*	*83%*	*85%*
- Doanh thu cao su	"	-	9.582	10.500	8.977	15.630	-	149%	163%
- Doanh thu khác	"	282	4.313	980	224	1.167	79%	119%	27%

3. Công tác đầu tư XDCB

Trong năm 2023, công ty không có đầu tư xây dựng cơ bản, chủ yếu sửa chữa nhỏ máy móc thiết bị và mua sắm các công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh.

4. Công tác tài chính, kế toán

- Công ty tuân thủ, thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, quy định của Tập đoàn. Thực hiện công khai minh bạch công tác tài chính; việc thu thập, ghi chép, hạch toán và lưu trữ chứng từ đúng theo hướng dẫn Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Việc lập và công bố báo cáo tài chính thực hiện đúng theo quy định.

- Công ty kê khai, nộp và thực hiện quyết toán đầy đủ, đúng hạn các loại thuế, phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ việc cân đối nguồn vốn, đảm bảo tình hình tài chính ổn định, lành mạnh. Tổ chức phân tích, đánh giá, kiểm soát các khoản chi phí nhằm tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả cho công ty.

* Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế quý IV/2023: 869 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023: 1,757 tỷ đồng

5. Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự

- Công ty thực hiện tổ chức bộ máy tinh gọn theo mô hình kết hợp, hiện có 04 phòng nghiệp vụ chuyên môn (phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kế toán – Tài chính, phòng Kế hoạch – Kỹ thuật và phòng Kinh doanh), Xưởng Sản xuất và Chi nhánh tại Hà Nội.

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về công tác tổ chức, cán bộ; tiếp tục quy hoạch, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2021 – 2026. Xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2026-2031.

- Công ty đã thực hiện việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc công ty và thực hiện thủ tục xin chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Tổng giám đốc công ty

6. Tình hình lao động, tiền lương, thu nhập

6.1. Về lao động:

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/12/2023 là: 134 người, giảm 07 người so với năm 2022.

- Tổng số lao động bình quân toàn công ty năm 2022 là: 139 người, tăng 04 người so với năm 2022. Trong đó:

+ Người quản lý: 06 người, tăng 01 người so với năm 2022

+ Lao động gián tiếp: 33 người, giảm 01 so với năm 2022

+ Lao động trực tiếp: 100 người, tăng 04 người so với năm 2022.

6.2. Về tiền lương và thu nhập:

- Công ty thực hiện khoán đơn giá tiền lương theo sản phẩm đối với công nhân trực tiếp ở xưởng Sản xuất và xưởng Cơ khí; khoán đơn giá tiền lương theo doanh thu đối với bộ phận Văn phòng, Chi nhánh; khoán lương cố định cho bộ phận bảo vệ và tạp vụ.

- Tiền lương bình quân toàn công ty: 8.392.000 đồng/người/tháng

- Thu nhập bình quân toàn công ty: 10.144.000 đồng/người/tháng

6.2. Về chế độ chính sách người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho cán bộ, người lao động. Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại và các chế độ chính sách khác cho người lao động đúng theo quy định.

7. Những nguyên nhân và tồn tại, hạn chế

- Sản lượng tiêu thụ bóng thể thao các loại chỉ đạt 73% kế hoạch năm (Bóng cao su chỉ đạt 67% kế hoạch năm, bằng 69% so với năm 2022).

- Thị trường chịu sự cạnh tranh mạnh về giá và nhu cầu tiêu dùng giảm các tháng cuối năm. Thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn: Nhu cầu thị trường yếu, đơn hàng giảm mạnh. Hoạt động xuất khẩu chỉ đạt 83% kế hoạch năm, bằng 85% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tăng sản lượng sản xuất các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường

từng giai đoạn: Ưu tiên sản xuất Bóng Boccia, tăng sản lượng Bóng dán chất lượng cao (Bóng PU các loại).

- Tỷ lệ phế phẩm còn cao so với mục tiêu chất lượng đề ra (Bóng cao su cao hơn 0,36%).

Tóm lại, Mặc dù có những khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống việc làm người lao động trong công ty, nhưng với truyền thống đoàn kết và sẵn sàng vượt khó của đội ngũ cán bộ, người lao động công ty đã cố gắng thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đạt được những kết quả hết sức thiết thực, đảm bảo có hiệu quả cho công ty, tạo đà thực hiện tốt kế hoạch năm 2024.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Mục tiêu chung

Hiệu quả là nhiệm vụ chính của Công ty, bảo đảm quyền lợi cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tập trung hoàn thành mức cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, triển khai nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, quản lý tốt giá thành sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả cho công ty.

Tiếp tục phát triển và nâng cao thương hiệu sản phẩm công ty, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

2. Nhiệm vụ cụ thể

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	KH 2024/ TH 2023
I	**Sản lượng sản xuất**	**Qủa**	**879.457**	**1.080.000**	**123%**
1	Bóng Cao su	"	675.394	872.000	129%
2	Bóng dán	"	148.707	152.000	102%
3	Bóng khâu	"	55.356	56.000	101%
II	**Sản lượng tiêu thụ**	**Qủa**	**823.769**	**1.080.000**	**131%**
1	Nội địa	"	463.365	641.000	138%
2	Xuất khẩu	"	360.404	439.000	122%
III	**Doanh thu**	**Tr.đồng**	**85.533**	**90.310**	**106%**
1	Doanh thu SXKD Bóng	"	68.736	75.110	109%
1.1	*Bóng xuất khẩu*	"	*19.871*	*22.458*	113%
1.2	*Bóng nội địa*	"	*48.955*	*52.652*	108%
2	Doanh thu Cao su	"	15.630	14.000	90%
3	Doanh thu khác	"	1.167	1.200	103%
IV	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tr.đồng**	**1.757**	**1.768**	**101%**

3. Các giải pháp

Trước diễn biến của tình hình quốc tế và trong nước, việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 cần sự nỗ lực rất lớn. Công ty tập trung thực hiện các giải pháp như sau:

3.1. Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện có hiệu quả trong năm 2023 (về công tác quản trị, quản lý sản xuất kinh doanh ..); rà soát chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2024 từng đơn vị; nâng cao vai trò trách nhiệm cá nhân trên các lĩnh vực được phân công.

3.2. Dự báo tình hình thị trường kịp thời để có các giải pháp linh hoạt về tiêu thụ, tồn kho, khách hàng, giá bán… phù hợp, nhằm đảo bảo lợi nhuận kế hoạch và dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.3. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng, ký kết hợp đồng dài hạn với một số khách hàng nhằm ổn định sản xuất.

3.4. Sắp xếp lại lao động theo từng thời điểm phù hợp với tình hình đơn hàng. Có giải pháp phù hợp thu hút lao động cho sản xuất để đảm kế hoạch và tiến độ đơn hàng.

3.5. Quản lý chặt chẽ giá thành ngay từ đầu năm để hạn chế việc tăng giá thành do biến động nguyên vật liệu và tiền lương. Thực hiện phương án quản lý tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

3.6. Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất.

3.7. Tích cực tìm kiếm vật tư, nguyên vật liệu thay thế hiệu quả để nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả cho công ty.

3.8. Đẩy mạnh công tác gia công bên ngoài nhằm giải quyết tình trạng mặt bằng hạn chế và lao động thiếu hụt để đáp ứng yêu cầu đơn hàng.

3.9. Tiếp tục củng cố bộ phận bán hàng, chăm sóc khách hàng; nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm mới, đa dạng mẫu mã sản phẩm phù hợp với từng thị trường, từng đối tượng khách hàng.

3.10. Quản lý công nợ khách hàng chặt chẽ, tăng cường thu hồi công nợ, không để khách hàng chiếm dụng vốn quá hạn.

3.11. Liên kết với Sở Văn hóa Thể thao, các Liên đoàn thể thao và các đơn vị huấn luyện, tổ chức thi đấu lĩnh vực bóng thể thao nhằm quảng bá, phát triển thương hiệu và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm cho công ty.

3.12. Phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo của cán bộ nhân viên, người lao động; động viên người lao động bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao năng suất lao động, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2024.

Trên đây là các nội dung cơ bản về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV và năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Kính trình Hội đồng quản trị công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

Trần Văn Hạnh

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Ban Kiểm soát*
- *Lưu: VT*

Công Ty Cổ Phần Thể Thao Ngôi Sao Geru

Số 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	THỰC HIỆN Q4-NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2023	TỶ LỆ
(1)	(2)		(4)	(3)	(4)	(5)=(3)/(4)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	6.1	23.838.609.795	85.533.095.872	91.980.000.000	93,0%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	6.2	833.484.135	4.268.586.904	4.520.042.136	94,4%
3	Doanh thu thuần		23.005.125.660	81.264.508.968	87.459.957.864	92,9%
4	Giá vốn hàng bán	6,3	19.463.824.724	64.530.649.582	65.632.957.864	98,3%
5	Lợi nhuận gộp		3.541.300.936	16.733.859.386	21.827.000.000	76,7%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.4	101.346.431	125.995.982	0	
7	Chi phí tài chính	6.5	94.898.526	380.405.479	750.000.000	50,7%
	Trong đó: Chi phí lãi vay		*99.917.810*	*380.405.479*	750.000.000	50,7%
8	Chi phí bán hàng	6.6	1.061.161.845	4.394.526.855	7.510.000.000	58,5%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.7	1.713.553.209	10.295.416.928	11.817.000.000	87,1%
10	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD		773.033.787	1.789.506.106	1.750.000.000	102,3%
11	Thu nhập khác		0	36.363.636		
12	Chi phí khác	6.8	(96.404.400)	68.700.692		
13	Lợi nhuận khác		96.404.400	(32.337.056)		
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		869.438.187	1.757.169.050	1.750.000.000	100,4%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.9	330.517.253	508.063.426	350.000.000	145,2%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN		538.920.933	1.249.105.624	1.400.000.000	89,2%
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6,1	0			

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hoàng Thị Bích Thanh

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

Trần Văn Hạnh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		33,217,845,330	34,422,278,652
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		4,512,465,244	7,580,654,861
111	1.Tiền		4,512,465,244	7,580,654,861
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		12,078,677,134	13,852,196,334
131	1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng		12,739,146,390	11,790,758,260
132	2.Trả trước cho người bán ngắn hạn		239,911,952	695,948,986
136	3.Phải thu ngắn hạn khác		2,684,038,509	3,993,969,855
137	4.Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(3,584,419,517)	(2,628,479,767)
140	IV. Hàng tồn kho		15,055,852,828	12,348,956,861
141	1.Hàng tồn kho		15,055,852,828	12,348,956,861
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1,570,850,124	640,470,596
151	1.Chi phí trả trước ngắn hạn		908,644,383	640,470,596
152	2.Thuế GTGT được khấu trừ		204,791,679	
155	3.Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		457,414,062	
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3,355,871,088	3,647,252,594
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		2,549,512,976	3,092,632,544
221	1. Tài sản cố định hữu hình		2,549,512,976	3,092,632,544
222	*- Nguyên giá*		*26,768,701,234*	*27,790,351,234*
223	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(24,219,188,258)*	*(24,697,718,690)*
228	*- Nguyên giá*		*399,392,840*	*399,392,840*
229	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(399,392,840)*	*(399,392,840)*
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		806,358,112	554,620,050
261	1.Chi phí trả trước dài hạn		806,358,112	554,620,050
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		36,573,716,418	38,069,531,246

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		11,030,019,425	9,814,512,894
310	I. Nợ ngắn hạn		11,030,019,425	9,814,512,894
311	1.Phải trả người bán ngắn hạn		3,163,701,342	2,660,848,261
312	2.Người mua trả tiền trước ngắn hạn		393,039,874	
313	3.Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		285,995,435	461,678,060
314	4.Phải trả người lao động		2,667,881,993	3,638,748,596
315	5.Chi phí phải trả ngắn hạn		11,975,344	-
319	6.Phải trả ngắn hạn khác		89,237,402	198,972,943
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		3,500,000,000	2,840,000,000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		918,188,035	14,265,034
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		25,543,696,993	28,255,018,352
410	I. Vốn chủ sở hữu		25,543,696,993	28,255,018,352
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		*22,000,000,000*	*22,000,000,000*
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*22,000,000,000*	*22,000,000,000*
418	2.Quỹ đầu tư phát triển		2,294,591,369	2,294,591,369

421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1,249,105,624	3,960,426,983
421b	*- LNST chưa phân phối kỳ này*		*1,249,105,624*	*3,960,426,983*
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		36,573,716,418	38,069,531,246

Lập ngày 10 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
HOÀNG THỊ BÍCH THANH	HOÀNG THỊ BÍCH THANH	TRẦN VĂN HẠNH

CTY CP TT NGÔI SAO GERU
BAN KIỂM SOÁT

Số: 06/GERU-BKS 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CTY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU QUÝ 4 NĂM 2023

Kính gửi : - Hội đồng Quản trị Công ty

Ban Kiểm soát xin báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru; hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru quý 4 năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Quý 4 năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có các hoạt động sau:

- Đã thực hiện chủ trương bổ nhiệm lại người giữ chức danh, chức vụ Tổng giám đốc gửi Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
- Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Đề án tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh công ty gửi Lãnh đạo Tập đoàn cao su

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4 năm 2023

Các chỉ tiêu	ĐVT	Quý 4 2022	Lũy kế năm	Kế hoạch	Quý 4	Lũy kế năm	TH/KH	2023/ 2022	TH/KH
I. Sản lượng sản xuất	Quả	209,131	1,080,982	1,136,000	151,492	879,457	13.34%	72.44%	77.42%
- Bóng cao su	"	152,637	900,434	950,000	112,189	675,394	11.81%	73.50%	71.09%
- Bóng khâu	"	11,699	43,837	48,000	8,909	55,356	18.56%	76.15%	115.33%
- Bóng dán	"	44,795	136,711	138,000	30,394	148,707	22.02%	67.85%	107.76%
II. Sản lượng tiêu thụ	Quả	195,002	1,079,678	1,136,000	168,744	823,769	14.85%	86.53%	72.51%
- Nội địa	"	129,760	639,945	677,000	82,288	463,365	12.15%	63.42%	68.44%
- Xuất khẩu	"	65,242	439,733	459,000	86,456	360,404	18.84%	132.52%	78.52%
- Cao su	Tấn		241.92	300	252	453.60	84.00%		151.20%

Các chỉ tiêu	ĐVT	Quý 4 2022	Lũy kế năm 2022	Năm 2023			So sánh (%)		
				Kế hoạch	Quý 4	Lũy kế năm 2023	TH/KH	2023/ 2022	TH/KH
III. Kết quả kinh doanh									
1. Doanh thu		25,605,624	94,009,026	87,459,958	23,108,760	81,426,867	26.42%	90.25%	93.10%
+ Doanh thu bán hàng	1.000đ	20,327,803	91,245,506	91,980,000	23,838,609	85,533,095	25.92%	117.27%	92.99%
Doanh thu bóng thể thao	1.000đ	20,045,948	80,630,575	80,500,000	14,637,436	68,735,925	18.18%	73.02%	85.39%
+ Doanh thu tài chính	"	100,891	265,155	-	103,635	125,995		102.72%	
+ Thu nhập khác	"	6,207,533	6,207,533	-	-	36,363			
- Các khoản giảm trừ doanh thu		(1,030,603)	(3,709,168)	(4,520,042)	(833,484)	(4,268,586)	18.44%	80.87%	94.44%
2. Chi phí	"	21,835,036	89,046,633	85,709,958	22,239,322	79,669,698	25.95%	101.85%	92.95%
a. Giá vốn hàng bán	"	14,112,728	69,099,877	65,632,958	19,463,825	64,530,650	29.66%	137.92%	98.32%
Giá vốn hàng thể thao	"	13,815,446	59,102,875	53,132,958	10,465,187	48,610,957	19.70%	75.75%	91.49%
b. Chi phí bán hàng	"	1,350,092	4,798,319	7,510,000	1,061,162	4,394,527	14.13%	78.60%	58.52%
c. Chi phí QLDN	"	3,876,886	12,208,431	11,817,000	1,713,552	10,295,416	14.50%	44.20%	87.12%
d. Chi phí tài chính	"	86,261	530,937	750,000	97,188	380,405	12.96%	112.67%	50.72%
e. Chi phí khác	"	2,409,069	2,409,069		(96,405)	68,700			
3. Lợi nhuận trước thuế	:	*3,770,588*	*4,962,393*	*1,750,000*	*869,438*	*1,757,169*	49.68%	23.06%	100.41%
4. Thuế TNDN 20%	"	*754,118*	*992,479*	*350,000*	*173,888*	*508,063*	49.68%	23.06%	145.16%
5. Lợi nhuận sau thuế	"	*3,016,470*	*3,969,914*	*1,400,000*	*695,550*	*1,249,106*	49.68%	23.06%	89.22%

* Sản lượng sản xuất quý 4/2023 đạt 13,34% kế hoạch năm, bằng 72.44% so với cùng kỳ quý 4 năm 2022 và lũy kế năm 2023 bằng 77,42% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu do quý 4/2023, công ty cho người lao động nghỉ luân phiên để tiêu thụ sản lượng hàng tồn kho bóng cao su nhằm giảm rủi ro hàng hóa mất, kém phẩm chất không tiêu thụ được, các sản phẩm bóng dán và bóng khâu vượt kế hoạch năm đề ra.

- Trong quý 4/2023 công ty vẫn đưa sản phẩm bóng dán, bóng khâu đi gia công tại các điểm gia công Đồng Nai, Tiền Giang thực hiện nhằm tăng doanh số bán hàng trong quý 4/2023. Ngoài ra, Ban điều hành công ty đã cố gắng cải tiến công nghệ, kiểm soát chất lượng bóng, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng nhằm giảm tỷ lệ hư hỏng, tuy nhiên tỷ lệ phế phẩm vẫn cao do tính trên đầu sản lượng thấp. Cụ thể:

Phế phẩm trong quá trình sản xuất quý 4/2023 đối với bóng cao su như sau:

+ Ruột hủy+ ruột quấn chỉ hủy : 698 cái, lũy kế 12.430 cái, với tỉ lệ hư là 1,52%, chi phí cho sản phẩm hỏng cả năm là: 107.643.810 đồng tăng 15.367.385 đồng so với năm 2022.

+ Bóng hủy, bóng B là: 1.131 quả , tỷ lệ hủy là 1,04, lũy kế: 9.082 quả, tỉ lệ hủy 1,36%. Chi phí cho sản phẩm hỏng cả năm: 321.838.834 đồng tăng 85.467.897 đồng so với năm 2022.

Tổng chi phí cho sản phẩm hư xì, thành phẩm trong năm 2023: 429.482.644 đồng, tăng 100.735.282 đồng so với năm 2022.

Phế phẩm trong quá trình sản xuất bóng dán với tổng chi phí trong năm 2023: 93.364.202 đồng, tăng 9.265.545 đồng so với năm 2022, cụ thể như sau:

+ Trung thai hư, xì trong năm: 2.651 cái, chi phí cho sản phẩm hỏng 68.427.213 đồng

+ Bóng thành phẩm hủy trong năm: 217 quả, chi phí cho sản phẩm hỏng: 24.936.989 đồng.

* Sản lượng tiêu thụ quý 4/2023: 168.744 quả đạt 14,85% kế hoạch năm, bằng 86,53% so với cùng kỳ năm 2022 và lũy kế năm 2023 bằng 72.51% so với kế hoạch. Trong đó: + Xuất khẩu đạt 18,84% kế hoạch năm, bằng 132.52% so với cùng kỳ 2022 và lũy kế năm 2023 bằng 78.52% so với kế hoạch năm.

+ Nội địa đạt 12,15% kế hoạch năm, bằng 63,42% so với cùng kỳ năm 2022 và lũy kế năm 2023 bằng 68,44% so với kế hoạch năm.

Từ các số liệu trên cho thấy quý 4/2023 sản lượng tiêu thụ cả nội địa và xuất khẩu đều không đạt kế hoạch. Trong quý 4, công ty đã sử dụng công cụ tăng chiết khấu bán hàng nhằm tiêu thụ sản phẩm tồn kho của quý 3/2023 và tăng tiêu thụ sản phẩm bóng dán, bóng khâu nhằm tăng lợi nhuận cho công ty.

* Doanh thu quý 4/2023 là: 23,838 tỷ đồng, đạt 25,92% kế hoạch năm, bằng 117,27% so với cùng kỳ quý 4 năm 2022, và lũy kế năm 2023 bằng 92.99% kế hoạch năm. Doanh thu tăng do trong quý 4/2023, công ty mua bán cao su 252 tấn, tương đương doanh thu tăng trong kỳ là : 8,977 tỷ đồng.

* Doanh thu hoạt động tài chính tạm tính trong quý 4:103 triệu chủ yếu do đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ ngày 31/12/2023 (do cuối năm tỷ giá USD tăng).

* Lợi nhuận quý 4/2023 tạm tính là: 869 triệu đồng bằng 49,68% kế hoạch, bằng 23,06% so với cùng kỳ 2022, và lũy kế năm bằng 1,757 tỷ đồng tương đương 100% kế hoạch năm. Các nguyên nhân ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:

+ Cuối năm 2023, chính sách giảm 30% tiền thuê đất mang lại lợi nhuận trước thuế của công ty: 406 triệu đồng.

+ Lợi nhuận từ bán sản phẩm bóng dán cao do tiết giảm chi phí giá thành, chủ yếu gia công bên ngoài.

+ Lợi nhuận từ cho thuê mặt bằng (không có chi phí kèm theo): 143 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng tạm tính:

Khoản mục chi phí	Kế hoạch	Năm 2022		Năm 2023		So sánh (%)		
		Quý 4	Lũy kế	Quý 4	Lũy kế	quý 4-2023/2022	TH/KH	Lũy kế TH/2022
Chi phí nhân viên	1,633.943	427.906	1,568.482	335.594	1,447.497	78.4%	20.5%	92.3%
Vật liệu bao bì	3,116.856	243.367	1,047.041	226.085	1,009.290	92.9%	7.3%	96.4%
Chi phí quảng cao, hoa hồng	1,260.000	5.850	71.000	0.000	111.150	0.0%	0.0%	156.5%
Chi phí bằng tiền	207.601	350.446	840.789	337.996	890.153	96.4%	162.8%	105.9%
Chi phí vận chuyển	1,291.600	298.075	1,271.007	161.486	936.436	54.2%	12.5%	73.7%
Cộng	7,510.000	1,325.644	4,798.319	1,061.161	4,394.526	80.0%	14.1%	91.6%

Tổng chi phí bán hàng quý 4/2023: 1,061 tỷ đồng, bằng 80% cùng kỳ, bằng 14,1% so với kế hoạch năm 2023. Từ các khoản mục chi phí cho thấy tất cả các khoản mục đều giảm hơn cùng kỳ quý 4 năm 2022.

+ Chi phí quản lý tạm tính:

Khoản mục chi phí	Kế hoạch	Năm 2022		Năm 2023		So sánh (%)		
		Quý 4	Lũy kế	Quý 4	Lũy kế	Quý 4-2023/2022	TH/KH	TH/2022
Chi phí nhân công	5,643.008	1,513.366	6,453.753	1,527.147	6,164.350	100.91%	27.06%	95.52%
Dụng cụ, đồ dùng	240.000	114.253	432.005	52.169	256.478	45.66%	21.74%	59.37%
Khấu hao TSCĐ	300.000	140.207	280.413	70.104	280.413	50.00%	23.37%	100.00%
Thuế, phí	675.000	153.307	653.154	-126.649	763.695	-82.61%	-18.76%	116.92%
Chi phí dự phòng	900.000	1,185.159	1,860.159	-56.555	955.945	-4.77%	-6.28%	51.39%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,260.992	881.343	2,528.946	247.337	1,874.535	28.06%	10.94%	74.12%
Tổng cộng	**10,019.000**	**3,987.635**	**12,208.430**	**1,713.553**	**10,295.416**	**42.97%**	**17.10%**	**84.33%**

Tổng chi phí QL trong quý 4: 1,713 tỷ bằng 42.97% so với cùng kỳ quý 4/2022, trong đó chủ yếu điều chỉnh giảm các khoản mục đã hạch toán: chi phí thuê đất và trích chi phí dự phòng nợ phải thu, còn lại các khoản mục khác đều giảm.

+ Chi phí tài chính tạm tính:

Khoản mục chi phí	Kế hoạch	Năm 2022		Năm 2023		So sánh (%)		
		Quý 4	Lũy kế	Quý 4	Lũy kế	Quý 4-2023/2022	TH/KH	TH/2022
Lãi vay	750.000	71.377	512.170	97.188	380.405	136.16%	13%	74%
Chênh lệch tỷ giá			18.767	-2.729				0%
Tổng cộng	**750.000**	**71.377**	**530.937**	**94.459**	**380.405**	**132.34%**	**50.72%**	**71.65%**

Tổng chi phí tài chính quý 4/2023: 94 triệu đồng bằng 132,34% so với cùng kỳ 2022.

II/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THEO NGHỊ QUYẾT QUÝ 3 NĂM 2023 CỦA HĐQT

1/ Thực hiện quý 4/2023:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch như kết luận cuộc họp HĐQT quý 3/2023 đã đề ra. Các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ đều không đạt, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra
- Sản lượng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023: 76.234 quả, bằng 291,58% so với đầu năm.

Trong đó: + Bóng cao su: 62.791 quả, bằng 293,20% so với lượng tồn kho đầu năm.

+ Bóng dán: 9.525 quả bằng 327,09% so với lượng tồn kho đầu năm.

+ Bóng khâu: 3.918 quả bằng 215,63% so với lượng tồn kho đầu năm.

- Trong quý 4/2023, Công ty cho người lao động nghỉ luân phiên để giảm lượng hàng sản xuất trong kỳ, tận trung giải quyết lượng hàng tồn kho trong xưởng do đó thu nhập của người lao động trong quý giảm so với kế hoạch năm.
- Trong quý 4/2023, Công ty quyết toán tiền thù lao cho TV HĐQT theo nghị quyết.

- Chưa thực hiện bổ nhiệm Người quản trị công ty theo quy định của Luật DN 2020.

- Đã ký chọn đơn vị tư vấn về phương án tái cấu trúc công ty giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn 2030 trình Tập đoàn.

- Đã triển khai xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình Tập đoàn

- Đã nộp hồ sơ bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc trình Tập đoàn.

2/ Một số vấn đề khác của Công ty:

a/ Về tình hình tiền lương, các chế độ cho người lao động:

- Công ty đã thực hiện tiền lương quý 4 năm 2023: Tổng quỹ lương ước thực hiện năm 2023: 15,8 tỷ đồng trong đó:

+ Lương quản lý : 1,6 tỷ đồng (6 người); Lương bình quân: 22 triệu đồng/người/tháng.

+ Lương người lao động: 14,2 tỷ đồng (132 người); Lương bình quân: 8,964 triệu đồng/người/tháng.

+ Lương đóng BHXH: 11,529 tỷ đồng (136 người); Lương bình quân: 7,081 triệu đồng/người/tháng.

b/ Quản lý công nợ, các khỏan phải thu

+ Các khoản phải thu ngắn hạn cuối kỳ: 12,066 tỷ đồng. Trong đó:

* Phải thu ngắn hạn khách hàng: 12,932 tỷ đồng.

Phân chia theo tuổi nợ:

Từ 1-6 tháng: 48 khách hàng với công nợ: 5,958 tỷ đồng

Từ > 3 năm 12 khách hàng với công nợ: 6,562 tỷ đồng

(trong đó: đã trích lập dự phòng: 3,682 tỷ đồng theo sổ sách.

Phân chia công nợ theo địa lý:

+ Chi nhánh Hà nội: 18 khách hàng - công nợ : 1,129 tỷ đồng (1 khách hàng >3 năm công nợ: 3.089.962 đồng, còn lại đều trong hạn thanh toán.)

+ Xuất khẩu: 4 khách hàng- công nợ 8,741 tỷ đồng (1 khách hàng > 3 năm công nợ 5,557 tỷ trích dự phòng 2,916 tỷ đồng, còn lại đều trong hạn thanh toán).

+ Nội địa tại văn phòng công ty 28 khách hàng– công nợ 2,012 tỷ đồng (2 khách hàng >3 năm công nợ 28,483 triệu đồng, còn lại đều trong hạn thanh toán)

* Trả trước cho người bán: 238 triệu đồng (trong đó đã lập dự phòng phải thu 3 khách hàng là: -50.000.000 đồng)

* Phải thu khác: 2,577 tỷ đồng, trong đó:

Tạm ứng cuối kỳ : 379 triệu đồng

Ký quỹ ký cược: 10 triệu đồng

Phải thu khác: 2,188 tỷ đồng (trong đó: Phải thu lương NLĐ: 1,444 tỷ đồng)

D- KIẾN NGHỊ:

- Tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước tăng doanh số bán hàng cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024.

- Thực hiện bổ sung nhiều mảng kinh doanh nhằm tăng thu nhập cho công ty.
- Cần mở rộng các sản phẩm thể thao khác (cần nghiên cứu thị trường) để tăng lợi nhuận cho công ty.
- Thực hiện ký hợp đồng gia công, khoán công việc đúng quy định của nhà nước tránh trường hợp bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt về trốn đóng BHXH.
- Tiết giảm các chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm đảm bảo lợi nhuận Tập đoàn giao.
-Tiếp tục bổ sung các quy chế tại các bộ phận nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản trong công ty để dễ dàng thực hiện.
- Duy trì việc xây dựng hình ảnh thương hiệu, công tác chính sách xã hội, các hoạt động của Đảng và các đoàn thể.

- **KH Quý 4/2023 BKS:**
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 ;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2024;
- Thực hiện Giám sát công tác kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2023;
- Tình hình chấp hành các chế độ chính sách pháp luật của nhà nước và thực hiện quy chế nội bộ, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn;
- Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, thưởng.. quyết toán quỹ tiền lương:

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát quý 4 năm 2023, kính gửi Hội đồng Quản trị xem xét.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

VÕ TRẦN THÚY TÂM

Nơi nhận:
- *HĐQT;*
- *BTGĐ;*
- *Lưu BKS.*